

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2024/HS-ST

Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ron

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2024/TLST-HS ngày 24.10.2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 04.11.2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mang T, giới tính: Nam, sinh năm 2004; tại Phú Y; nơi cư trú: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Không; Con ông: không rõ; Con bà: Mang Thị T; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27.8.2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn “Có mặt tại phiên tòa”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt)

- Bị hại: Anh Siu H, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: KTX trường ĐH Quy N; 170 An Dương V, thành phố Q

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nông Minh Q, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: làng , xã I, huyện C, tỉnh G

- Người làm chứng:Chị H Vi Na Ml, sinh năm 2005. (vắng mặt)

Địa chỉ: 36/25 Lý Thái T, thành phố Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2024, Mang T đến thành phố Quy Nhơn, sống lang thang tại khu vực công viên ven biển. Do không có phương tiện đi lại và để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định đi dạo tìm tài sản ai để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 06/7/2024, khi T đi đến nhà vệ sinh công cộng số 1 công viên Thiếu Nhi thuộc phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 81B3-067.91 của anh Siu H đang dựng ở đây, không có người trông coi. T lén lút dắt bộ xe mô tô trên đến vòng xuyên Ngô Mây – An Dương Vương rồi điều khiển xe đến thành phố Nha Trang. Trên đường đi, T tháo bỏ vỏ xe, biển số và thay bộ xe để tránh bị phát hiện.

Đến ngày 13/7/2024, T điều khiển xe mô tô trên về xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên thì bị lực lượng Công an xã Xuân Lãnh đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của mình.

Ngày 03/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 xe mô tô biển số 81B3-067.91, nhãn hiệu: Suzuki tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 26.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Mang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: CQCSĐT Công an TP. Quy Nhơn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 81B3-067.91, nhãn hiệu: Suzuki, số loại: Raider, màu sơn: Xanh - Đen, số máy: CGA1-512892, số khung: RLSDL11ANJV112879, đã qua sử dụng; 01 đĩa DVD chứa video quay lại diễn biến hành vi phạm tội của Mang T.

Về xử lý vật chứng: Ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô có đặc điểm như trên cho anh Siu H.

Về dân sự: Anh Siu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 239/CT-VKSQN ngày 23.10.2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Mang T về tội “ trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy

tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Mang T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về dân sự bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì khác

Người bào chữa: Thông nhất cáo trạng VKSNDTPQN truy tố bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên có hạn chế về hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh sống khó khăn, khai báo thành khẩn tại phiên tòa; đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 4 đến 6 tháng tù.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Mang T đã thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 81B3-067.91 của bị hại Siu H với giá trị tài sản chiếm đoạt 26.000.000đ

Bị cáo T là người có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo T đã phạm tội “trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[3] *Tuy nhiên cũng xem xét:* Đối với bị cáo T, trong quá trình điều tra bị cáo “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên cần xem xét trong quá trình lượng hình.

[4] *Về phần dân sự:*

Bị hại anh Siu H đã nhận lại xe mô tô đã bị trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu: Suzuki, số loại: Raider, màu sơn: Xanh - đen, số máy: CGA1-512892, Số khung: RLSDL11ANJV112879, biển kiểm soát 81B3-067.91, đã qua sử dụng cho bị hại anh Siu H; nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 1 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc. Đây là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo T bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đề nghị của đại diện VKSNDTP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định phù hợp một phần với hướng nhận định của HĐXX; ý kiến người bào chữa phù hợp hướng nhận định của HĐXX

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự ;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136. Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Mang T phạm tội “ trộm cắp tài sản”.
2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Mang T 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2024.

3. Về án phí:

Bị cáo Mang T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị

cáo, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Đông Thiên